

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	23,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	29.4%	68.8%	13.1%

DT thuần	2024		
	361	YoY	▼ 2.00
	tỷ VNĐ		▼ 0.7%

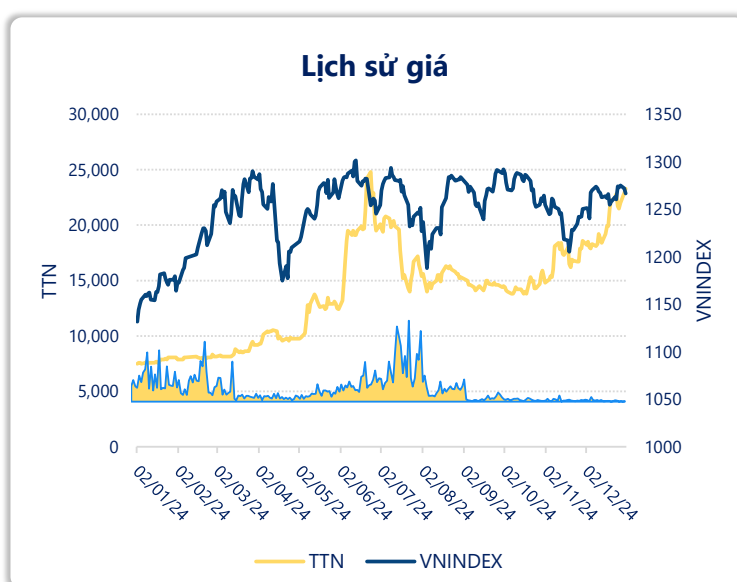
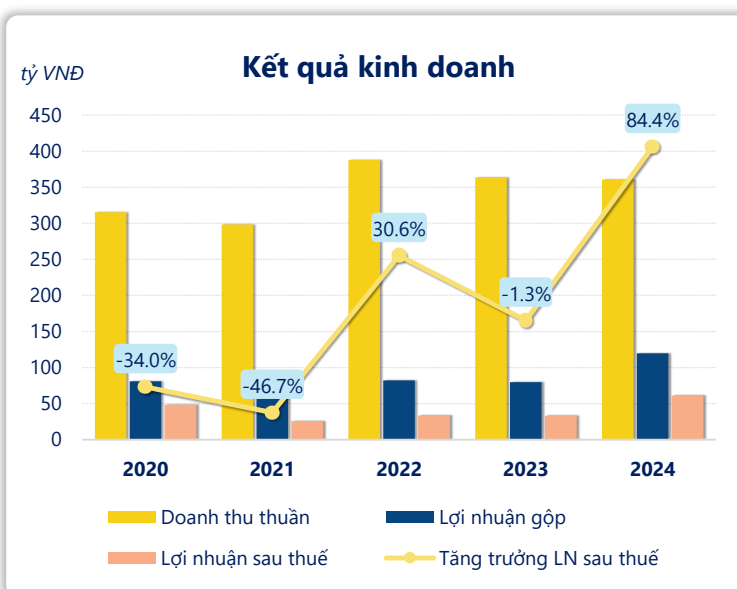
LN góp	2024		
	120	YoY	▲ 40.5
	tỷ VNĐ		▲ 50.5%

LN thuần	2024		
	73.9	YoY	▲ 33.0
	tỷ VNĐ		▲ 80.9%

LN sau thuế	2024		
	61.1	YoY	▲ 28.0
	tỷ VNĐ		▲ 84.4%

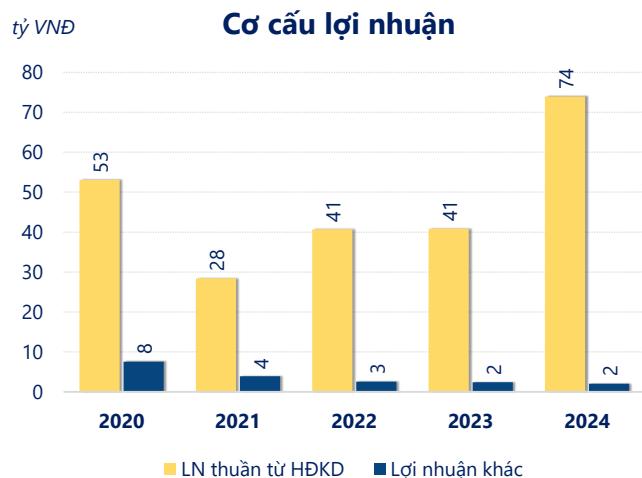
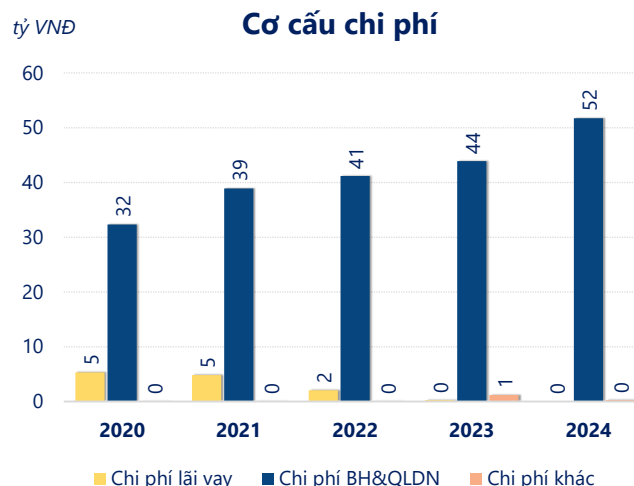
ROE	2024		
	13.3%	+/- YoY	▲ 5.8%

ROA	2024		
	11.0%	+/- YoY	▲ 4.8%



Kết quả kinh doanh **TTN** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **360.8** tỷ đồng **giảm 0.71%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 84.4%** đạt **61.07** tỷ đồng.

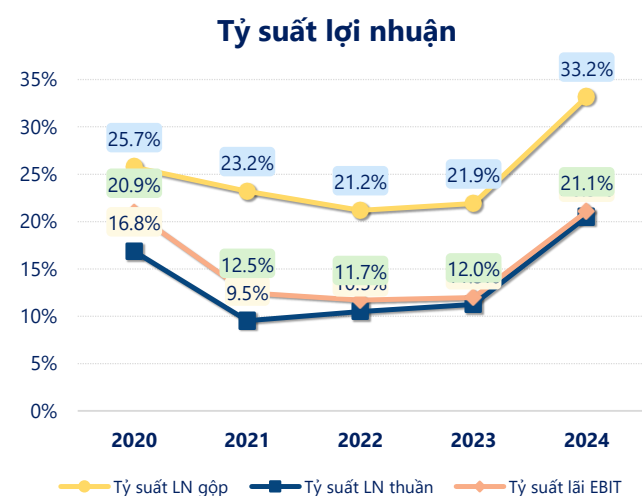
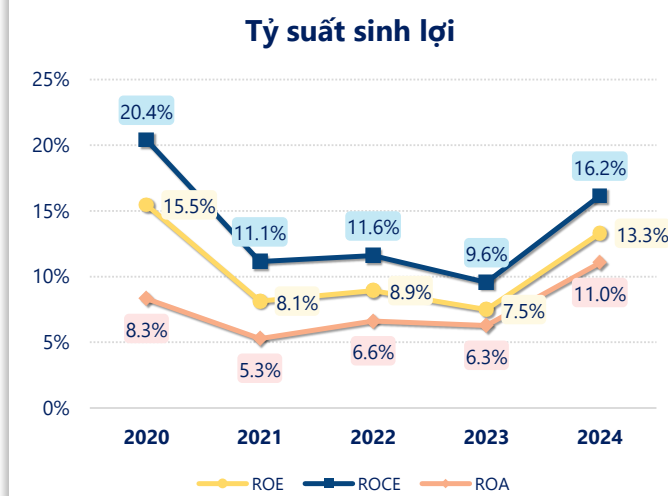
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **13.3%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, TTN có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **73.94** tỷ đồng, **tăng lên 33.06** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (47.41 tỷ đồng) là 26.53 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **51.71** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.25** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TTN năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **13.3%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



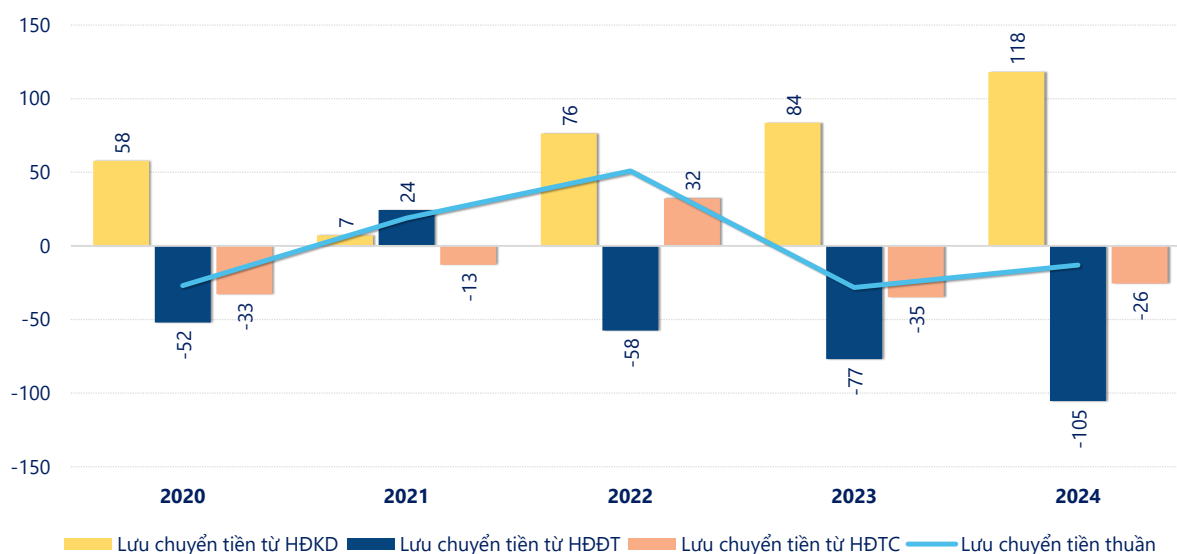
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	315	298	388	363	361
Giá vốn hàng bán	234	229	306	284	241
Lợi nhuận gộp	81.1	69.2	82.2	79.5	120
Doanh thu HĐTC	5.85	2.94	1.82	5.47	5.92
Chi phí TC	1.55	4.85	2.08	0.26	0.00
Chi phí lãi vay	5.31	4.82	2.07	0.24	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	11.1	12.0	15.1	16.2	18.3
Chi phí QLDN	21.2	26.8	26.0	27.7	33.4
LN thuần từ HĐKD	53.1	28.4	40.8	40.9	73.9
Lợi nhuận khác	7.54	3.92	2.57	2.39	2.07
LN trước thuế	60.6	32.3	43.3	43.3	76.0
Lợi nhuận sau thuế	48.2	25.7	33.6	33.1	61.1
LNST của CĐ cty mẹ	48.2	25.7	33.6	33.1	61.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TTN bằng **-13.01** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-28.25 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **118.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-105.4** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-25.64** tỷ đồng.